

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/10/2022

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,104.26	242.12
% Thay đổi	↑ 2.42%	↑ 2.76%
KLGD (CP)	421,340,374	52,929,944
GTGD (tỷ đồng)	9,405.52	960.00
Tổng cung (CP)	-	68,820,800
Tổng cầu (CP)	-	79,266,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	35,295,062	542,829
KL mua (CP)	41,136,675	344,350
GT mua (tỷ đồng)	1,237.60	8.13
GT bán (tỷ đồng)	1,013.10	10.85
GT ròng (tỷ đồng)	224.50	(2.72)

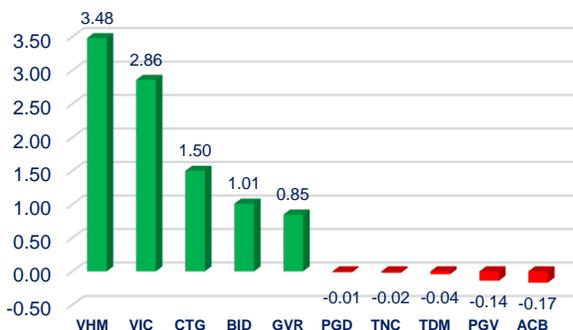
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ phiên đêm qua hồi phục mạnh phiên thứ 2 liên tiếp với cả ba chỉ số chính đều tăng xấp xỉ 3%. Điều này đã giúp tâm lý các nhà đầu tư tại thị trường Việt Nam bắt đầu khởi sắc hơn trong phiên hôm nay, qua đó hỗ trợ các chỉ số thị trường hồi phục trên 2%.

Diễn biến trong phiên là tương đối tích cực khi lực cầu xuất hiện vào đầu phiên và gia tăng tốt về cuối phiên giúp các chỉ số kết phiên ở khá gần mức cao nhất.

VN-Index tăng 26,12 điểm (+2,42%) lên 1.104,26 điểm, HNX-Index tăng 6,51 điểm (+2,76%) lên 242,12 điểm. Thanh khoản phiên hôm nay suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên liên tiếp.

Sau hai phiên bán ròng mạnh thì khối ngoại đã quay trở lại mua ròng trên HOSE với giá trị ròng đạt 225,46 tỷ đồng. Các cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất trong phiên hôm nay là VHM (75,3 tỷ đồng), CTG (52,8 tỷ đồng), VIC (52,2 tỷ đồng)...

Sắc xanh có sự lan tỏa tốt đến nhiều nhóm ngành khác nhau trong phiên hồi phục này như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, xây dựng, vật liệu, dầu khí...

Nhóm cổ phiếu họ Vin tăng mạnh và dẫn dắt thị trường trong phiên hôm nay. Bộ đôi VHM (+6,3%) và VIC (+5,3%) đã đóng góp đến 6,463 điểm vào mức tăng của VN-Index.

Bên cạnh đó, nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường là ngân hàng cũng nhận được lực cầu tốt và đồng loạt tăng giá như VPB (+1,2%), STB (+2,7%), SHB (+1,7%), MBB (+2,1%), LPB (+2,6%), CTG (+6%)... giúp nới rộng thêm đà tăng của chỉ số.

Những cổ phiếu vốn hóa lớn khác thuộc nhóm VN30 (+1,79%) cũng tăng giá khá tốt để hỗ trợ cho đà tăng của thị trường, có thể kể đến HPG (+1,9%), SSI (+4,8%), POW (+4,3%), KDH (+5,2%), MWG (+2%). VNM (+1%), GVR (+4,7%), PLX (+3,1%)...

Cổ phiếu chứng khoán là nhóm tăng mạnh nhất thị trường sau chuỗi giảm mạnh trước đó với các mã như VND (+6,5%), VIX (+6,7%), SHS (+3,3%), VCI (+6,8%), HCM (+4,7%), ORS (+6,8%)...

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 10/2022 đang thấp hơn so với chỉ số cơ sở VN30 với mức chênh lệch -2,18 điểm. Điều này cho thấy các nhà giao dịch đang nghiêng về khả năng thị trường có thể sớm điều chỉnh trở lại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/10/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Sau hai phiên giảm điểm liên tiếp VN-INDEX đã có sự hồi phục trong phiên hôm nay với thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình của 20 phiên gần nhất. Điều này cho thấy lực cầu mua lên trong phiên hôm nay là không thực sự mạnh, chỉ số tăng chủ yếu do sự tiết cung từ nhà đầu tư.

Tuy tăng trong phiên hôm nay nhưng chỉ số VN-INDEX vẫn chưa thể lấy lại được ngưỡng 1.120 điểm tương ứng với cạnh dưới của kênh giá sideway down trước đó. Nên rủi ro chỉ số này có thể tiếp tục giảm trong thời gian tới là vẫn còn với target nếu đo đúng theo kênh giá kể trên có thể là quanh ngưỡng 950 điểm.

Tuy vậy, với việc chỉ báo động lượng RSI (14) đang trong trạng thái quá bán phiên thứ tám liên tiếp, nhà đầu tư có thể kỳ vọng lực cầu bắt đáy sẽ tiếp tục gia tăng giúp thị trường nới rộng mức hồi phục kỹ thuật với kháng cự gần nhất quanh 1.120 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau phiên giảm điểm với áp lực bán đột ngột vào cuối phiên hôm qua, VN-INDEX đã có phiên phục hồi thành công với việc tăng 2,42% lên mức 1.104,26 điểm, khối lượng giao dịch giảm -22,77% so với phiên trước do tình trạng tiết cung ngắn hạn. Thị trường phục hồi với độ rộng tích cực khi nhiều mã phục hồi lại mức giá phiên trước, qua đó phần nào giúp giảm bớt tâm lý ngắn hạn bi quan, hoang mang.

Thị trường tiếp tục dần phân hóa tích cực hơn với nỗ lực phục hồi tại một số mã, nhóm mã. Số lượng mã có các vị thế giá trung bình T+2 không chịu áp lực thua lỗ, bắt đầu có khả năng sinh lợi gia tăng nhưng vẫn chưa hình thành xu hướng tăng, vẫn trong quá trình phục hồi trong vùng quá bán, bi quan mạnh.

Xu hướng ngắn hạn của VN-INDEX đang cải thiện, hình thành vùng đáy ngắn hạn 1.070 điểm - 1.080 điểm tương ứng giá thấp nhất ngày 03-04/10/2022 và kết phiên trên vùng giá trung bình MA(20) đồ thị tháng, quanh 1.090 điểm. VN-INDEX sẽ cần có điều chỉnh rung lắc kiểm tra lại vùng đáy nói trên để xác nhận xu hướng giảm ngắn hạn kết thúc. Kỳ vọng trong những phiên tiếp theo VN-INDEX sẽ tiếp tục phục hồi kiểm tra lại vùng 1.110-1.120. Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý, có thể xem xét chọn lọc giải ngân một phần, tỉ trọng dưới trung bình, các mã cơ bản tốt sau quá trình giảm mạnh về các vùng hỗ trợ mạnh, định giá hấp dẫn và vẫn duy trì tăng trưởng tốt.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/10/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
HAH	43.30	40-43	60-61	38	4.2	106.8%	191.1%	Theo dõi chờ giải ngân
DRC	27.15	28-29.5	34-36	24	11.9	-4.7%	-21.2%	Theo dõi chờ giải ngân
IJC	15.55	15.6-17	25-26	15	6.6	26.8%	6.6%	Theo dõi chờ giải ngân
GIL	29.85	25-29	41-42	22	3.8	1.3%	0.5%	Theo dõi giải ngân, vùng hỗ trợ 27-28
DGC	76.80	63-68	88-92	57	5.8	96.3%	455.2%	Theo dõi chờ giải ngân
TNG	17.50	15-16.5	21-23	13	6.2	35.8%	41.3%	Theo dõi giải ngân, vùng hỗ trợ 15-16
PHR	52.50	44-50	62-64	42	9.8	-49.0%	-32.6%	Theo dõi chờ giải ngân
NKG	17.40	14-17	20-21	13	2.6	2.7%	-76.2%	Theo dõi chờ giải ngân
VCI	27.35	25-26.5	32-33	22	7.8	18.8%	-26.7%	Theo dõi chờ giải ngân
MBS	16.90	15-17	22-23	13	8.1	-20.3%	-8.8%	Theo dõi chờ giải ngân
KDH	27.50	25-28	33-34	23	14.2	-34.1%	24.6%	Theo dõi chờ giải ngân
NLG	28.65	25-28	33-35	22	13.9	209.6%	135.4%	Theo dõi giải ngân, vùng hỗ trợ 26-28
SGP	15.87	13-16	19-21	12	4.2	-13.7%	-16.3%	Theo dõi chờ giải ngân
HPG	19.20	16-19	24-25	15	3.7	6.6%	-58.5%	Theo dõi giải ngân, vùng hỗ trợ 17-19
DPG	34.30	30-34	43-44	29	5.5	51.5%	26.1%	Theo dõi giải ngân, vùng hỗ trợ 31-33
MBB	19.20	18-19	23-24	16	6.1	0.0%	78.1%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
29/6/2022	VPI	60.00	57.45	76-78	58	4.44%	Nắm giữ
30/9/2022	TDC	20.10	17.00	25-26	15	18.24%	Nắm giữ
30/9/2022	PLC	25.00	26.00	34-35	25	-3.85%	Nắm giữ
5/10/2022	GIL	29.85	29.00	41-42	25	2.93%	Giải ngân giá 29



TIN VÍ MÔ

Đề xuất giá điện sinh hoạt mới, cao nhất hơn 3.300 đồng/kWh

Đối với giá điện sinh hoạt, đề án thay đổi theo hướng rút gọn từ 6 bậc còn 5 bậc.
Phương án này giữ nguyên giá điện hiện hành cho bậc đầu từ 0 - 100 kWh nhằm đảm bảo ổn định giá điện cho các hộ nghèo, hộ chính sách xã hội.

Bộ Tài nguyên & Môi trường đề xuất tạm dừng thăm định khảo sát điện gió ngoài khơi

Bộ Tài nguyên & Môi trường cho rằng còn nhiều vướng mắc về pháp lý và kỹ thuật trong lĩnh vực điện gió của Việt Nam.
Nhà nước cũng chưa có quy định về diện tích khu vực biển chấp thuận cho sử dụng để đo gió, khảo sát địa chất, địa hình.

Đẩy mạnh phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

Bộ Tài chính dự kiến việc sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương còn lại 137.000 tỷ đồng cho các địa phương.
Bộ Kế hoạch & Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tổng hợp các dự án hoàn thiện thủ tục đầu tư, đủ điều kiện giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

TP HCM phê duyệt hồ sơ thiết kế ranh giải phóng mặt bằng Vành đai 3

Dự án có chiều dài khoảng 76,34 km chia thành 8 dự án thành phần theo hình thức đầu tư công.
Dự án xây dựng đường Vành đai 3 nhằm kết nối TP HCM với các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Long An và các địa phương khác trong vùng.

TKV: 5 năm, giá than cho sản xuất điện vẫn giữ nguyên

Sản lượng than cho sản xuất điện chiếm 80% tổng sản lượng khai thác, trong khi than xuất khẩu vẫn đang theo thị trường thế giới, chỉ chiếm khoảng trên 10%.
Giá thành khai thác trên mỗi tấn than tăng nhiều, trong khi giá cung ứng than cho sản xuất điện, thép, xi măng vẫn được giữ nguyên.



TIN DOANH NGHIỆP

UBCKNN khuyến cáo rủi ro từ các app đầu tư Finhay, Passion Invest...

Hoạt động của các app này không được UBCKNN cấp phép, quản lý, giám sát theo quy định của pháp luật về chứng khoán. UBCKNN khuyến cáo nhà đầu tư thận trọng khi thực hiện các giao dịch đầu tư chứng khoán trên các app giao dịch này.

TTE chào bán hơn 28 triệu cổ phiếu cho cổ đông giá 10.000 đồng

Sau phát hành, vốn điều lệ Năng lượng Trường Thịnh sẽ tăng từ 284,9 tỷ đồng lên 568 tỷ đồng. Số tiền dự kiến thu được là 283 tỷ đồng, sẽ được công ty sử dụng để đầu tư mua cổ phần trong lĩnh vực điện hoặc có hiệu quả kinh tế cao.

Novaland thông qua vay vốn tại VietinBank, Maybank và HSBC Việt Nam

HDQT Novaland thông qua vay vốn tối đa 40 triệu USD bởi các ngân hàng VietinBank Filiale Deutschland và Maybank; và vay tối đa 23 tỷ đồng từ hàng VietinBank chi nhánh 1, TP HCM. Trước đó ngày 26/9, đơn vị cũng phê duyệt vay 10 triệu USD từ HSBC Singapore và vay tối đa 350 tỷ đồng tại HSBC Việt Nam.

Nhiều doanh nghiệp hé lộ kết quả kinh doanh 9 tháng

So với nền thấp cùng kỳ năm trước chịu ảnh hưởng của dịch bệnh, nhiều doanh nghiệp kỳ vọng lợi nhuận quý III tăng trưởng mạnh. Trước ảnh hưởng của giá dầu giảm, PV Gas và BSR ghi nhận doanh thu quý III giảm mạnh so với quý II. PNJ, MWG ghi nhận lợi nhuận tháng 7 và 8 về mức thấp trong vòng 1 năm.

Viconship sẽ chi 600 tỷ đồng mua 49% vốn của Vinaship

Trong số 800 tỷ đồng dự kiến thu được, Viconship sẽ ưu tiên mua lại 49% vốn điều lệ của Vinaship. 200 tỷ đồng còn lại sẽ được Viconship tăng vốn cho công ty con và thanh toán tiền nhiên liệu cho đối tác.

Central Retail dự kiến chi 800 triệu USD mở rộng quy mô tại Việt Nam

Central Retail lên kế hoạch chi khoảng 800 triệu USD để mở rộng mạng lưới lên ít nhất 710 cửa hàng vào năm 2026. Thị trường Việt Nam vẫn luôn phát triển ổn định khi mang về cho Central Retail 38,6 tỷ baht trong năm ngoái.

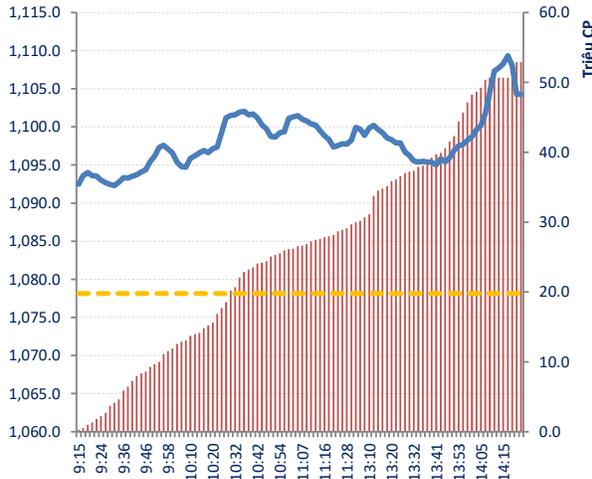
Nước Thủ Dầu Một lùi thời gian đấu giá 10 triệu cổ phiếu ra công chúng

Nước Thủ Dầu Một kéo dài thời gian thực hiện chào bán cổ phiếu từ quý II/2022 sang tới quý IV/2022 - quý I/2023. Công ty cũng điều chỉnh mục đích sử dụng một phần vốn huy động được từ đợt chào bán.

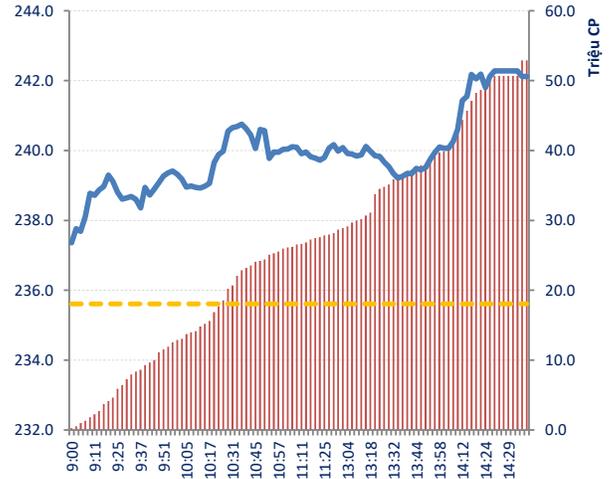


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



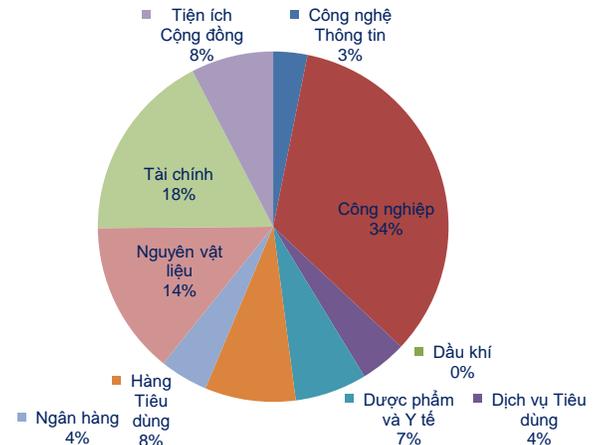
KLGD và HNX-Index trong phiên



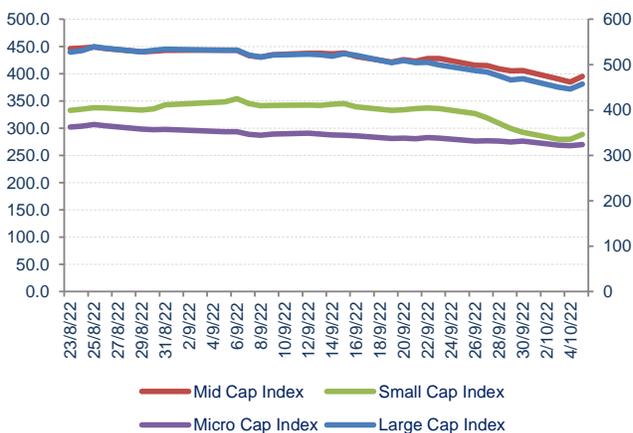
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



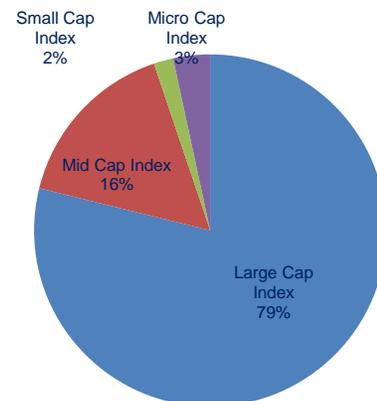
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	2,425,300	HPG	7,377,970	1	IDC	32,200	PVS	197,603
2	FUEVFNVD	1,954,100	STB	2,672,900	2	PVL	30,900	TIG	98,000
3	VHM	1,431,270	FUEKIV30	1,350,400	3	MBS	21,000	HUT	26,500
4	VND	1,319,800	FUESSVFL	654,200	4	L14	19,600	TVD	21,900
5	VIC	879,751	GEX	490,600	5	PCG	11,900	PVI	15,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	18.85	19.20	↑ 1.86%	25,667,500	PVS	21.90	23.00	↑ 5.02%	6,941,099
HAG	11.80	12.40	↑ 5.08%	15,374,100	SHS	9.10	9.40	↑ 3.30%	6,062,104
SSI	17.80	18.65	↑ 4.78%	14,546,200	CEO	17.80	19.50	↑ 9.55%	4,156,413
VPB	16.80	17.00	↑ 1.19%	14,142,600	IDC	45.70	48.00	↑ 5.03%	2,944,961
VND	15.40	16.40	↑ 6.49%	12,876,800	HTP	46.60	48.50	↑ 4.08%	2,492,800

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STK	40.00	42.80	2.80	↑ 7.00%	TIG	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
SCR	8.00	8.56	0.56	↑ 7.00%	TTC	11.10	12.20	1.10	↑ 9.91%
KHP	9.02	9.65	0.63	↑ 6.98%	L18	29.90	32.80	2.90	↑ 9.70%
GIL	27.90	29.85	1.95	↑ 6.99%	TPH	13.60	14.90	1.30	↑ 9.56%
CII	17.20	18.40	1.20	↑ 6.98%	CEO	17.80	19.50	1.70	↑ 9.55%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PNC	9.40	8.75	-0.65	↓ -6.91%	SDN	48.80	44.00	-4.80	↓ -9.84%
LEC	14.50	13.50	-1.00	↓ -6.90%	NAP	13.30	12.00	-1.30	↓ -9.77%
HOT	28.85	26.90	-1.95	↓ -6.76%	GLT	29.70	26.80	-2.90	↓ -9.76%
COM	38.50	35.90	-2.60	↓ -6.75%	PMC	66.60	60.10	-6.50	↓ -9.76%
TNC	68.00	63.50	-4.50	↓ -6.62%	SDU	36.90	33.30	-3.60	↓ -9.76%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	25,667,500	32.1%	5,164	3.7	1.1
HAG	15,374,100	14.6%	750	15.7	2.4
SSI	14,546,200	13.0%	1,093	16.3	1.2
VPB	14,142,600	19.6%	2,508	6.7	1.1
VND	12,876,800	12.3%	359	42.9	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	6,941,099	4.1%	1,106	19.8	0.8
SHS	6,062,104	25.5%	1,167	7.8	0.8
CEO	4,156,413	7.2%	969	18.4	1.3
IDC	2,944,961	34.0%	5,604	8.2	2.3
HTP	2,492,800	0.1%	20	2,285.8	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
STK	↑ 7.0%	22.4%	4,042	9.9	2.3
SCR	↑ 7.0%	2.6%	359	22.3	0.6
KHP	↑ 7.0%	16.9%	1,769	5.1	1.0
GIL	↑ 7.0%	20.3%	6,612	4.2	0.8
CII	↑ 7.0%	4.2%	1,430	12.0	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	↑ 10.0%	14.0%	1,948	5.1	0.7
TTC	↑ 9.9%	7.6%	1,527	7.3	0.6
L18	↑ 9.7%	5.6%	859	34.8	1.9
TPH	↑ 9.6%	6.4%	777	17.5	1.1
CEO	↑ 9.6%	7.2%	969	18.4	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	2,425,300	15.1%	3,057	6.8	1.0
FUEVFVND	1,954,100	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM	1,431,270	21.9%	6,510	7.8	1.7
VND	1,319,800	12.3%	359	42.9	1.3
VIC	879,751	-0.3%	(121)	-	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	32,200	34.0%	5,604	8.2	2.3
PVL	30,900	5.8%	291	14.4	0.8
MBS	21,000	14.4%	751	21.0	1.4
L14	19,600	26.4%	5,178	11.3	5.0
PCG	11,900	-0.5%	(41)	-	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	337,428	21.7%	5,271	13.5	2.7
VHM	220,331	21.9%	6,510	7.8	1.7
VIC	217,394	-0.3%	(121)	-	1.6
GAS	202,879	23.6%	6,738	15.7	3.3
NVL	159,886	7.6%	1,655	49.6	3.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	25,320	6.6%	1,356	62.2	3.8
IDC	15,081	34.0%	5,604	8.2	2.3
THD	14,875	13.1%	2,295	18.5	2.5
BAB	12,038	7.9%	889	16.7	1.3
PVS	10,467	4.1%	1,106	19.8	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	2.58	20.7%	726	11.9	0.6
CTS	2.52	8.7%	772	19.0	1.2
DXS	2.42	5.3%	1,022	13.8	0.7
VCI	2.39	18.0%	1,593	16.1	1.6
PET	2.38	9.2%	2,027	14.5	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	2.79	26.4%	5,178	11.3	5.0
MBS	2.37	14.4%	751	21.0	1.4
SDA	2.30	7.9%	741	11.9	0.9
IPA	2.29	15.7%	2,720	5.3	0.8
PVG	2.28	2.0%	272	33.8	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn